

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 24/7/2020.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST- DS ngày 01/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1995. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bon P, xã T1, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bon P, xã T1, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2020, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn Chị Trần Thị T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 27/3/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Việc kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị T và anh Đ chỉ có thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, nguyên nhân do vợ chồng còn phụ thuộc vào gia đình chồng, ở chung cùng một mái nhà, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và gia đình nhà chồng. Cuộc sống hôn nhân trở nên trầm trọng, do đó chị T xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung: Nguyễn Trần Q, sinh ngày 18/12/2014; Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị Trần Thị T kết hôn ngày 27/3/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T1,

huyện S, tỉnh Đắk Nông; Việc kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu phát sinh từ việc bất đồng giữa mẹ anh Đ và chị T dẫn đến cuộc sống vợ chồng gò bó, không được tự do đã ảnh hưởng đến hạnh phúc của vợ chồng, vì vậy chị T đã đưa con bỏ đi khỏi nhà và vợ chồng anh Đ, chị T đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay; về quan hệ hôn nhân anh Đ đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Đ và chị T có 01 con chung như chị T đã trình bày; anh Đức có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; Nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về tố tụng:* Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; Về con chung: Giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và vấn đề nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại Bon P, xã T1, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự đều thừa nhận, đời sống hôn nhân giữa chị T và anh Đ thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do mâu thuẫn, khác biệt trong phong cách sống giữa chị T và gia đình anh Đ. Hiện nay chị T và anh Đ đều không còn tình cảm với nhau và đã ly

thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Đ.

[3]. *Về con chung*: Các đương sự thống nhất giao con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và anh Đ không cấp dưỡng nuôi con; việc giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quy định của pháp luật; vì vậy HĐXX chấp nhận.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao con Nguyễn Trần Q, sinh ngày 18/12/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001677 ngày 25 tháng 5 năm 2020.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Trọng Sơn